TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG ẢNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2020/HSST
Ngày: 06/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vân**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Doãn Đức Chính.**
2. Bà: **Nguyễn Thúy Hà**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Đỗ Mạnh Huy** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa*: Ông **Vũ Văn Tuân** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2020/HSST, ngày 26 tháng 3 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST – HS ngày 24 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn D;** Tên gọi khác: Không; sinh năm: 1979 tại huyện M, tỉnh Điện Biên; Cư trú tại: Bản M, xã X, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; con ông: Lò Văn L, sinh năm 1943 và bà Lò Thị P (đã chết); Bị cáo có vợ: chị Lò Thị Danh, sinh năm 1978 và 03 người con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2002; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 20/5/2016 bị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, TP.Hà Nội xử phạt 28 tháng tù vê tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" đến nay chưa được xóa án tích; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2019 cho đến ngày xét xử, bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Lò Văn T, sinh năm 1979.
Trú tại: Bản L, xã X, huyện M, tỉnh Điện Biên
(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì hành vi phạm tội của Lò Văn D được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 30 ngày 30/12/2019, tại đoạn đường thuộc Bản M, xã X, huyện M, tỉnh Điện Biên, Lò Văn D đã có hành vi cất giấu trái phép 0,32 gam Heroine và 0,12 gam Methamphetamine mục đích sử dụng.

Quá trình điều tra đã làm rõ: Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 30/12/2019 Lò Văn D một mình đi bộ từ nhà ở Bản M, xã X, huyện M, tỉnh Điện Biên đến nhà Lò Văn T, sinh năm 1979 trú tại Bản L, xã X, huyện M hỏi mua ma túy. Khi đến nhà T, D đứng cạnh hàng rào trước cửa nhà T và gọi cho T, T đã bán cho D một gói nhỏ được gói bằng mảnh túi ni lông màu xanh bên trong có Heroine và 01 viên Methamphetamine với giá 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng)*. Sau khi mua được ma túy D cầm trong lòng bàn tay trái đi về nhà, khi đến khu vực Bản M, xã X, huyện M thì gặp Tổ công tác Công an xã X phối hợp cùng Công an huyện Mường Ảng đang làm nhiệm vụ. Tổ công tác đã vận động D đã tự nguyện giao nộp toàn bộ số ma túy vừa mua được cho tổ công tác.

Tại biên bản niêm phong vật chứng hồi 20 giờ 35 phút ngày 30/12/2019 thì vật chứng thu giữ của Lò Văn D là 01 một gói nhỏ được gói bằng mảnh túi ni lông màu xanh bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine và 01 viên màu hồng có ký hiệu WY nghi là Methamphetamine (Hồng phiến).

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng hồi 13 giờ 40 ngày 31/12/2019 thì 01 gói chất bột màu trắng được gói trong mảnh ni lông màu xanh nghi là Heroine có khối lượng là: 0,32 gam; 01 viên màu hồng có ký hiệu WY nghi là ma túy tổng hợp (Hồng phiến) có khối lượng là: 0,12 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 74/GĐ – PC 09, ngày 08/01/2020 của cơ quan giám định kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn D gồm:

- 0,32 gam chất bột màu trắng là ma túy: Loại Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, mục IA, danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 không hoàn lại mẫu sau khi giám định;

- 0,12 gam viên nén màu hồng là ma túy: Loại Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy có số thứ tự: 323, Mục IIC, danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 không hoàn lại mẫu sau khi giám định.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Cáo trạng số: 12/CT - VKSMA, ngày 24/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố bị cáo Lò Văn D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật đã áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS xử phạt bị cáo Lò Văn D từ 18 tháng đến 22 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điểm a Khoản 2 Điều 106 của BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 0,22 gam Heroine; 0,09 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại của vụ án.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Bị cáo sống ở xã có điều kiện đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí đề nghị miễn án phí HSST cho bị cáo Lò Văn D.

Lời nói sau cùng, Lò Văn D nhận phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Nội dung vụ án:* Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn D công nhận: Hồi 19 giờ 30 ngày 30/12/2019, tại đoạn đường thuộc Bản M, xã X, huyện M, tỉnh Điện Biên, Lò Văn D đã có hành vi cất giấu trái phép 0,32 gam Heroine và 0,12 gam Methamphetamine mục đích sử dụng.

Trong quá trình điều tra bị cáo khai mua 01 gói nhỏ Heroine và 01 viên Hồng phiến với giá 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng).*

Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các lời khai của bị cáo và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với biên bản niêm phong tài liệu đồ vật và biên bản xác định khối lượng ngày 30/12/2019 và kết luận giám định số 74/GĐ – PC 09, ngày 08/01/2020 của cơ quan giám định kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên cũng như biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 19 giờ 45 phút ngày 30/12/2019 đối với Lò Văn D.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lò Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. *Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội* của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào những quy định của Nhà nước trong việc quản lý, sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần xử lý nghiêm minh nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[3]. *Về tình tiết định khung hình phạt:* Khối lượng ma túy thu giữ của Lò Văn D là 0,32 gam Heroine và 0,12 gam Methamphetamine. Theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 19/2018/NĐ - CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự thì tổng khối lượng hai chất ma túy được cộng vào để làm căn cứ truy tố, xét xử đối với bị cáo là 0,32 gam + 0,12 gam = 0,44 gam. Khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ ở trong khoảng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 01 đến 05 năm tù.

[4]. *Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo*: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại huyện M, tỉnh

Điện Biên được bố mẹ nuôi cho ăn học hết lớp 5/12 thì ở nhà lao động sản xuất. Năm 1997 kết hôn với chị Lò Thị Danh, sinh năm 1978 và có với nhau 03 người con. Ngày 20/5/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội xử phạt 28 tháng tù vê tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999, ngày 09/02/2018 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống đến nay chưa được xóa án tích. Bị cáo là một người chồng, người cha trụ cột trong gia đình nhưng do thiếu ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức để thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên đã bất chấp pháp luật, đi vào con đường phạm tội. Bản thân bị cáo là người nghiện chất ma túy đã đi chấp hành án về không coi đó là bài học rút kinh nghiệm cho bản thân, mà còn lao vào con đường phạm tội. Bởi vậy Hội đồng xét xử cần đưa ra mức án thật nghiêm khắc, để cải tạo giáo dục bị cáo và cũng là cơ hội để bị cáo cai nghiện ma túy. Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo nên Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống, xã hội một thời gian để bị cáo sửa chữa tội lỗi của mình, sau này trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo có tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS.

Theo khoản 5 Điều 249 của BLHS quy định các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Song xét điều kiện hoàn cảnh của các bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về nguồn gốc số Heroine, Methamphetamine bị thu giữ, bị cáo khai mua của anh Lò Văn T vào ngày 30/12/2019. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tách ra để điều tra làm rõ sau nên HĐXX không xem xét.

[6]. *Về vật chứng*: Hội đồng xét xử thấy rằng: 0,22 gam Heroine và 0,09 gam Methamphetamine, là vật chứng còn lại sau khi gửi mẫu giám định và vật chứng hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. *Về án phí*: Bị cáo Lò Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Nhưng bị cáo sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8]. Về đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát xét thấy phù hợp nên hội đồng xét xử xem xét.

[9]. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10]. Trong quá trình điều tra, truy tố thấy rằng: Các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn D phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm i Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Lò Văn D 20 *(hai mươi*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30 tháng 12 năm 2019.

2. *Vật chứng:* Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điểm a Khoản 2 Điều 106 của BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 0,22 gam Heroine và 0,09 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại sau khi gửi mẫu giám định và vật chứng hoàn lại sau giám định.

(*Chi Cục thi hành án dân sự huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/3/2020*).

3. *Án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn D.

4. *Về quyền kháng cáo đối với bản án*: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại Uỷ ban nhân dân nơi cư trú của người vắng mặt về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Công an huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS huyện Mường Ảng;
- Bị cáo; Người có QL&NVLQ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Vân